

Số: 45/2023/QĐST-DS

Quận 5, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Bích Thảo.

Thư ký phiên họp: Ông Phan Văn Dân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2019/DSST ngày 03 tháng 01 năm 2019, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Dư Bích T, sinh năm 1967; địa chỉ: 409 P.V.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: 412 M.P, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt).

Yêu cầu đối với:

- Ông Lý B1, sinh năm 1924
- Bà Lý Huệ B2, sinh năm 1963
- Ông Lý Quốc Q, sinh năm 1965
- Bà Lý Huệ C, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: 409 P.V.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần S, sinh năm 1931

Địa chỉ: 115/3 N.T, Phường E, Quận B (nay là Phường F, Quận B), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đề ngày 17/12/2018 và ngày 05/03/2019, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Dư Bích T có ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Lý B1, sinh năm 1924 (biệt tích từ năm 1985 đến nay) có cha là ông Lý Nam (không rõ năm sinh, chết trước năm 1975 và không có chứng tử) và mẹ là bà Võ Thị Kim (không rõ năm sinh, chết trước năm 1975 và không có chứng tử). Bà Trần S, sinh năm 1931 (biệt tích từ năm 1985 đến nay) có cha là ông Trần Công (không rõ năm sinh, chết trước năm 1975 và không có chứng tử) và mẹ là bà Huỳnh Thị Sáu (không rõ năm sinh, chết trước năm 1975 và không có chứng tử). Ông Lý B1 và bà Trần S có 04 người con chung gồm: Bà Lý Huệ C, sinh năm 1955 (biệt tích), ông Lý Quốc L, sinh năm 1960 (đã chết năm 2015, có đăng ký khai tử tại UBND Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh), bà Lý Huệ B2, sinh năm 1963 (biệt tích), ông Lý Quốc Q, sinh năm 1965 (biệt tích) cùng cư trú tại 409 P.V.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Dư Bích T là vợ của ông Lý Quốc L, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2012, quyền số 01/2012 cấp ngày 09/8/2012.

Ông Lý B1 và bà Trần S là chủ sở hữu căn nhà số 409 P.V.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng ông B1, bà Say cùng với bà Lý Huệ B2, ông Lý Quốc Q đã mất tích từ năm 1985, riêng bà Lý Huệ C mất tích từ năm 1978, gia đình đã cố gắng liên lạc và đăng tin tìm kiếm trên cổng thông tin đại chúng nhưng vẫn không nhận được thông tin gì về các ông, bà nêu trên. Nay ông Lý Quốc L cũng đã chết, để hợp thức hóa căn nhà số 409 P.V.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Dư Bích T yêu cầu tòa án tuyên bố ông Lý B1, sinh năm 1924, bà Lý Huệ C, sinh năm 1955, bà Lý Huệ B2, sinh năm 1963, ông Lý Quốc Q, sinh năm 1965, cùng địa chỉ: 409 P.V.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Trần S, sinh năm 1931; địa chỉ: 115/3 N.T, Phường E, Quận B (nay là Phường F, Quận B), Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Tại phiên họp, ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu xin vắng mặt (có đơn xin vắng mặt đề ngày 27/4/2023).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Người yêu cầu được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Do ông B1, bà Say cùng với, bà Lý Huệ B2, ông Lý Quốc Q đã mất tích từ năm 1985, riêng bà Lý Huệ C mất tích từ năm 1978, gia đình không liên lạc được và cũng không có tin tức, thông tin gì về ông B1, bà Say, bà Lý Huệ B2, ông Lý Quốc Q, bà Lý Huệ C. Tòa án đã thực hiện thông báo tìm kiếm đối với các ông bà nêu trên theo đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Dư Bích T, tuyên bố ông Lý B1, bà Trần S, bà Lý Huệ B2, ông Lý Quốc Q, bà Lý Huệ C là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Do người bị yêu cầu là ông Lý B1, bà Lý Huệ B2, ông Lý Quốc Q, bà Lý Huệ C có nơi cư trú cuối cùng tại 409 P.V.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Trần S có địa chỉ cư trú cuối cùng tại 115/3 N.T, Phường E, Quận B (nay là Phường F, Quận B), Thành phố Hồ Chí Minh nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5 theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc dân sự thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên họp theo khoản 2 Điều 21 và khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Qua lời trình bày của bà Dư Bích T thì bà Dư Bích T là vợ của ông Lý Quốc L, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2012, quyển số 01/2012 cấp ngày 09/8/2012. Cha mẹ của ông Lý Quốc L (đã chết) là ông Lý B1 và bà Trần S, ông Lý Quốc L có các anh chị em là bà Lý Huệ B2, ông Lý Quốc Q, bà Lý Huệ C cùng cư trú tại 409 P.V.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, cha mẹ và các anh, chị em của ông Lương đã mất tích, gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng vẫn không có thông tin. Để hợp thức hóa căn nhà số 409 P.V.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Dư Bích T yêu cầu tòa án tuyên bố ông Lý B1, sinh năm 1924, bà Lý Huệ C, sinh năm 1955, bà Lý Huệ B2, sinh năm 1963, ông Lý Quốc Q, sinh năm 1965, cùng địa chỉ: 409 P.V.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Trần S, sinh năm 1931; địa chỉ: 115/3 N.T, Phường E, Quận B (nay là Phường F, Quận B), Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Do đó, xác định bà Dư Bích T có quyền yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố các ông, bà nêu trên là đã chết theo quy định pháp luật.

Căn cứ công văn số 1516/CAQ-QLHC ngày 15/3/2019 của Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: “Những người có tên trong giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ 409 P.V.T, Phường A, Quận B, ngày 01/10/1976 gồm: Ông Lý B1, sinh năm 1924 (chủ hộ), bà Lý Huệ C, sinh năm 1955 (con), đến ngày 08/01/1979 xóa khẩu, lý do bỏ trốn 11/78, ông Lý Quốc L, sinh năm 1960 (con), bà Lý Huệ B2, sinh năm 1963 (con), ông Lý Quốc Q, sinh năm 1965 (con).

Căn cứ công văn số 3274/CAQ-QLHC ngày 24/9/2020 của Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: “Bà Trần S, sinh năm 1931 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: 115/3 N.T, Phường E, Quận B (nay là Phường F, Quận B) Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần S đăng ký hộ khẩu thường trú từ ngày 01/10/1976 (tại chỗ). Hiện nay không còn quản lý, không có hồ sơ xóa.”

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký thường trú trong hộ 115/3 N.T, Phường E, Quận B (nay là Phường F, Quận B) do Công an Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp đính kèm với công văn số 3274/CAQ-QLHC ngày 24/9/2020 thể hiện: “Bà Trần S xóa tên ngày 25/01/1979 bỏ đi đâu không rõ lý do”.

Căn cứ kết quả xác minh ngày 12/3/2020 của Công an Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: “Tại địa chỉ: 409 P.V.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có tên bà Lý Huệ C, sinh năm 1955, xóa bỏ trốn tháng 11/1978, ông Lý B1, sinh năm 1924, bà Lý Huệ B2, sinh năm 1963, ông Lý Quốc Q, sinh năm 1965, cả 03 nhân khẩu trên đã xuất cảnh đi Mỹ tháng 3/1985. Bà Trần S, sinh năm 1931 có tên trong tờ khai gia đình năm 1973, đến ngày 01/10/1976 đăng ký hộ khẩu tại 115/3 Nghĩa Thục, Phường 18, Quận 5.”

Căn cứ kết quả trả lời xác minh của công an Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo nội dung Phiếu yêu cầu xác minh ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân Quận 5, thể hiện: “Bà Trần S, sinh năm 1931 có đăng ký thường trú tại địa chỉ: 115/3 Nghĩa Thục, Phường 18 (nay là Phường 5), Quận 5. Qua trích lục tại tàng thư hộ khẩu Quận 5, đ/c Trần S đã xuất cảnh (hồ sơ tồn số 92)”.

Căn cứ Công văn số 871/QLXNC-P5 ngày 29/3/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh thể hiện: “Không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh của Lý B1, sinh năm 124, Lý Huệ B2, sinh năm 1963, Trần S, sinh năm 1931 và Lý Quốc Q, sinh năm 1965”.

Về nhân thân: Căn cứ công văn số 494/UBND-TP ngày 18/7/2019 và Công văn số 405/UBND-TP ngày 25/5/2020 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện không có hồ sơ đăng ký khai sinh của ông Lý B1 và bà Trần S. có hồ sơ đăng ký kết hôn và xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Lý Huệ C, bà Lý Huệ B2 và ông Lý Quốc Q.

Do đó có đủ cơ sở để xác định ông Lý B1, bà Lý Huệ B2, ông Lý Quốc Q đã biệt tích từ tháng 3/1985, bà Lý Huệ C biệt tích từ tháng 11/1978 và có nơi cư trú cuối cùng tại số 409 P.V.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện bà Trần S xóa tên trong hộ khẩu ngày 25/01/1979 bỏ đi đâu không rõ lý do, tuy nhiên bà Dư Bích T xác định bà Trần S biệt tích từ năm 1985 do đó có cần phải xác định bà Trần S biệt tích từ năm 1985 và có nơi cư trú cuối cùng tại số 115/3 N.T, Phường E, Quận B (nay là Phường F, Quận B), Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo quy định của pháp luật, bà Dư Bích T đã thực hiện thông báo tìm kiếm thông tin đối với ông Lý B1, bà Trần S, bà Lý Huệ C, bà Lý Huệ B2, ông Lý Quốc Q theo quy định tại Điều 384, Điều 385 và khoản 2 Điều 388 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, cụ thể:

- Đăng tin trên Báo Lao Động trong 03 số liên tiếp vào các ngày 29, ngày 30, ngày 31 tháng 7 năm 2019.

- Đăng thông báo trên Trung tâm truyền hình Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp vào các ngày 05, ngày 06 và ngày 07 tháng 8 năm 2019.

- Đăng tin trên Báo Pháp Luật trong 03 số liên tiếp vào các ngày 12, ngày 13, ngày 14 tháng 3 năm 2020.

- Đăng thông báo trên Trung tâm truyền hình Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp vào các ngày 23, ngày 24 và ngày 25 tháng 3 năm 2020.

- Đăng tin trên Báo Thanh Niên trong 03 số liên tiếp vào các ngày 19, ngày 20, ngày 21 tháng 11 năm 2022.

- Đăng thông báo trên Trung tâm truyền hình Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp vào các ngày 23, ngày 24 và ngày 25 tháng 11 năm 2022.

Đã hết thời hạn 04 (bốn) tháng thực hiện thông báo nhưng vẫn không có tin tức, thông tin nào liên quan đến ông Lý B1, bà Trần S, bà Lý Huệ C, bà Lý Huệ Bình, ông Lý Quốc Q và ông Lý B1, bà Trần S, bà Lý Huệ C, bà Lý Huệ B2, ông Lý Quốc Q cũng không liên lạc với gia đình hoặc người thân. Do đó, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự 2015 thì có đủ cơ sở để xác định ông Lý B1, bà Trần S, bà Lý Huệ C, bà Lý Huệ B2, ông Lý Quốc Q đã biệt tích 05 (năm) năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Yêu cầu của bà Dư Bích T là có cơ sở để chấp nhận.

“Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015 thì Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp “Biệt tích 5 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”. Khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “...nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng”.

Bà Dư Bích T không yêu cầu không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố đã chết là ông Lý B1, bà Trần S, bà Lý Huệ C, bà Lý Huệ B2, ông Lý Quốc Q nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Dư Bích T chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, và các Điều 361, 367, 369, 370, 371, 372, 387, 388, 389, 391 và Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Dư Bích T:

- Tuyên bố ông Lý B1, sinh năm 1924, bà Lý Huệ B2, sinh năm 1963, ông Lý Quốc Q, sinh năm 1965 nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 409 P.V.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của ông Lý B1, bà Lý Huệ B2, ông Lý Quốc Q được xác định là ngày 02 tháng 04 năm 1990.

- Tuyên bố bà Trần S, sinh năm 1931 nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: 115/3 N.T, Phường E, Quận B (nay là Phường F, Quận B), Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của bà Trần S được xác định là ngày 02 tháng 01 năm 1991.

- Tuyên bố bà Lý Huệ C, sinh năm 1955 nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 409 P.V.T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của bà Lý Huệ C được xác định là ngày 02 tháng 12 năm 1983.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Dư Bích T chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Dư Bích T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AG/2014/0006800 ngày 03/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho bà Dư Bích T số tiền tạm ứng lệ phí bà Dư Bích T đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0035007 ngày 03/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu là bà Dư Bích T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Viện KSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 2, Quận 5;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Bích Thảo